

Danh sách
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
(DẠNG THỨC TOEIC 450+)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-TTNTH, ngày tháng năm 2026 của Giám đốc
Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)

Khóa thi ngày: 25/01/2026

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	250101	Huỳnh Thị Tuyết Anh	30/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	300	
02	250102	Phạm Nguyễn Trâm Anh	12/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	455	Cấp CN
03	250103	Phùng Thị Kim Anh	03/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	370	
04	250104	Hoàng Vương Quốc Anh	18/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	330	
05	250105	Nhan Văn Ánh	27/07/2002	Tp. Cần Thơ	385	
06	250106	Trần Hoàng Duy Bảo	27/08/2003	Lâm Đồng	290	
07	250107	Trần Quốc Bảo	01/08/2003	Tp. Cần Thơ	585	Cấp CN
08	250108	Trần Quốc Bảo	20/10/2003	Gia Lai	505	Cấp CN
09	250109	Võ Gia Bảo	12/12/2002	Đồng Tháp	320	
10	250110	Lê Minh Chí	19/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	755	Cấp CN
11	250111	Nguyễn Quốc Cường	24/03/2000	Đồng Tháp	860	Cấp CN
12	250112	Nguyễn Trương Cẩm Đài	23/10/2000	Tây Ninh	310	
13	250113	Nguyễn Phan Quốc Đạt	19/05/2005	Khánh Hòa	660	Cấp CN
14	250114	Nguyễn Tấn Đạt	22/01/2003	Khánh Hòa	460	Cấp CN
15	250115	Lê Công Đức	29/09/2003	Nghệ An	-	Vắng thi
16	250116	Trần Thị Mỹ Dung	28/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	550	Cấp CN
17	250117	Hoàng Lê Dũng	04/12/2004	Đồng Nai	535	Cấp CN
18	250118	Nguyễn Đức Duy	16/06/2002	Vĩnh Long	350	
19	250119	Trương Thị Mỹ Duyên	24/05/2006	Tây Ninh	845	Cấp CN
20	250120	Trần Bảo Hân	17/06/2003	Đồng Tháp	360	
21	250121	Nguyễn Thị Ngọc Hân	14/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	300	
22	250122	Lê Huỳnh Hiền	06/07/2004	Vĩnh Long	585	Cấp CN
23	250123	Trần Như Hoa	12/05/2004	Ninh Bình	705	Cấp CN
24	250124	Phạm Huy Hoàng	29/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	495	Cấp CN
25	250125	Lê Minh Hoàng	04/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	745	Cấp CN
26	250126	Nguyễn Văn Hùng	20/06/2003	Phú Thọ	615	Cấp CN
27	250127	Trần Thị Thu Hương	24/07/2002	Gia Lai	470	Cấp CN
28	250128	Trần Thu Hương	02/09/2003	Tây Ninh	390	
29	250129	Huỳnh Nhật Huy	13/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	550	Cấp CN
30	250130	Phạm Thị Thu Huyền	26/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	260	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
31	250131	Trương Thị Minh Huyền	18/03/2004	Đồng Nai	440	
32	250132	Trần Duy Kha	25/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	540	Cấp CN
33	250133	Danh Hữu Khánh	02/07/2004	An Giang	740	Cấp CN
34	250134	Nguyễn Ngọc Khiêm	21/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	625	Cấp CN
35	250135	Lê Minh Khôi	12/06/2005	Vĩnh Long	440	
36	250136	Nguyễn Đức Linh	05/07/2002	Quảng Trị	710	Cấp CN
37	250137	Cao Minh Mẫn	23/03/2003	Khánh Hòa	815	Cấp CN
38	250138	Nguyễn Minh Mẫn	25/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	515	Cấp CN
39	250139	Nguyễn Thị Mai My	11/01/2003	Khánh Hòa	790	Cấp CN
40	250140	Nguyễn Cẩm Diễm My	13/11/2000	Đồng Tháp	790	Cấp CN
41	250141	Trần Nguyễn Trung Nam	28/12/1999	Lâm Đồng	-	Vắng thi
42	250142	Lê Đức Nam	25/06/2003	Gia Lai	835	Cấp CN
43	250143	Phan Quý Nam	03/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	-	Vắng thi
44	250144	Phạm Minh Nghĩa	08/11/2003	Tây Ninh	725	Cấp CN
45	250145	Huỳnh Nguyễn Mai Nguyên	12/08/2005	Lâm Đồng	690	Cấp CN
46	250146	Lê Tuyết Nhi	14/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	775	Cấp CN
47	250147	Nguyễn Thị Tiến Nhi	03/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	795	Cấp CN
48	250148	Trần Ngô Huỳnh Như	31/10/2004	Đồng Tháp	780	Cấp CN
49	250149	Trương Thị Quỳnh Như	18/05/2006	Tây Ninh	715	Cấp CN
50	250150	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	26/04/2003	Tây Ninh	725	Cấp CN
51	250151	Trần Minh Như	23/09/2003	Tây Ninh	715	Cấp CN
52	250152	Nguyễn Thị Nhung	28/02/1998	Khánh Hòa	690	Cấp CN
53	250153	Nguyễn Ngọc Hồng Nhung	27/05/2003	Tây Ninh	540	Cấp CN
54	250154	Nguyễn Trần Anh Phi	14/04/2006	Lâm Đồng	705	Cấp CN
55	250155	Trần Nguyên Phú	31/01/2003	Quảng Trị	-	Vắng thi
56	250156	Võ Thị Lệ Quyên	13/07/2003	Quảng Ngãi	625	Cấp CN
57	250157	Trịnh Thị Như Quỳnh	02/11/2005	Đồng Nai	820	Cấp CN
58	250158	Dương Nguyễn Như Quỳnh	09/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	625	Cấp CN
59	250159	Phạm Phát Tài	25/07/2003	Tây Ninh	320	
60	250160	Đỗ Thành Tài	22/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	665	Cấp CN
61	250161	Chiêm Minh Tâm	02/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	780	Cấp CN
62	250162	Nguyễn Như Tâm	15/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	780	Cấp CN
63	250163	Trương Thị Hồng Thắm	18/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	725	Cấp CN
64	250164	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/08/2003	Nghệ An	-	Vắng thi

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
65	250165	Lê Hoàng Thanh Thiện	02/05/2003	Lâm Đồng	610	Cấp CN
66	250166	Bùi Đức Thịnh	16/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	705	Cấp CN
67	250167	Huỳnh Minh Thư	01/10/2005	Đồng Tháp	795	Cấp CN
68	250168	Nguyễn Anh Thư	17/12/2005	Lâm Đồng	775	Cấp CN
69	250169	Nguyễn Thị Anh Thư	26/05/2002	Vĩnh Long	325	
70	250170	Trần Thị Thuận	30/12/2004	Lâm Đồng	790	Cấp CN
71	250171	Nguyễn Tấn Thuận	07/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	720	Cấp CN
72	250172	Phùng Thái Tiến	11/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	270	
73	250173	Trần Tấn Tiến	18/02/2003	Tây Ninh	720	Cấp CN
74	250174	Mai Nguyễn Trần Tiền	18/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	530	Cấp CN
75	250175	Trần Văn Tiền	17/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	-	Vắng thi
76	250176	Dương Vĩnh Toàn	15/08/2003	Gia Lai	230	
77	250177	Nguyễn Minh Trí	14/09/2003	Đồng Nai	330	
78	250178	Lương Thanh Triệu	03/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	760	Cấp CN
79	250179	Nguyễn Thị Thùy Trinh	04/02/2006	Tp. Hồ Chí Minh	675	Cấp CN
80	250180	Nguyễn Văn Trọng	02/04/2003	Vĩnh Long	640	Cấp CN
81	250181	Nguyễn Hoàng Trung	06/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	750	Cấp CN
82	250182	Trần Anh Tuấn	11/07/2003	An Giang	715	Cấp CN
83	250183	Lê Tùng Việt	13/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	880	Cấp CN
84	250184	Nguyễn Thị Khánh Vy	26/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	815	Cấp CN
85	250185	Đào Bùi Quang Vỹ	22/10/2003	Đắk Lắk	585	Cấp CN
86	250186	Nguyễn Ngọc Kim Yến	19/12/2003	Cà Mau	510	Cấp CN

Tổng cộng: 86 Thí sinh